

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy trình khám sức khỏe

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ QUỲ CHÂU

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/3/2013 của Bộ Y tế Hướng dẫn khám sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy trình Khám sức khỏe tại Trung tâm Y tế Quỳ Châu.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các khoa, phòng liên quan, các cá nhân được phân công tham gia công tác khám sức khỏe và người dân có nhu cầu khám sức khỏe có trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /Lê

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

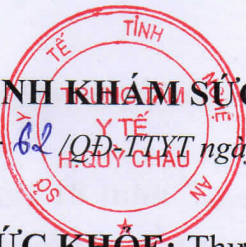
- Lưu: VT, KHN. *TL*



Đặng Tân Minh.

QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 62/QĐ-TTYT ngày 12/8/2020 của Giám đốc TT YT)



BƯỚC 1: THỦ TỤC HỒ SƠ KHÁM SỨC KHỎE: Thực hiện tại Bộ phận Đón tiếp, Kế toán thu viện phí.

1. Hồ sơ KSK:

- Xác nhận yêu cầu của đối tượng khám:
- Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ (Theo mẫu phụ lục 01 và phụ lục 02).

2. Thủ tục KSK:

- Đối tượng khám sức khỏe xuất trình Giấy CMND hoặc giấy tờ tùy thân.
- Đón tiếp Phòng khám kiểm tra, đối chiếu giấy CMND hoặc giấy tờ tùy thân với hồ sơ KSK.
- Đối tượng KSK phải nộp cho bộ phận tiếp nhận ảnh kích thước 4x6 (nền trắng) trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ KSK.
- Sau khi kiểm tra, đối chiếu ảnh sẽ được dán vào hồ sơ.
- Đối tượng khám sức khỏe phải kê khai đầy đủ tiền sử vào hồ sơ KSK.
- Đóng lệ phí KSK.

BƯỚC 2: QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE

A. Khám sức khỏe dùng cho người từ đủ 18 tuổi trở lên:

- Khám theo mẫu Sổ khám sức khỏe định kỳ Phụ lục 01 (Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 của Bộ trưởng BYT).
- Người khám phải kê khai đầy đủ thông tin theo Mẫu phụ lục 01.
- + Tiền sử gia đình
- + Tiền sử, bệnh bản thân.
- + Các câu hỏi khác (nếu có) theo mẫu giấy chứng nhận sức khỏe.
- Người khám sức khỏe ký tên và xác nhận thông tin đúng với sự thật.
- Người khám sức khỏe và thực hiện khám theo các mục trong Phụ lục 1 và phụ lục 2.

1. Khám thể lực: Điều dưỡng tại Khoa khám bệnh.

- Đo chiều cao, cân nặng, mạch, huyết áp, chỉ số BMI. Ghi vào giấy khám và ký xác nhận.

2. Khám lâm sàng: Do bác sỹ có chuyên ngành phù hợp tiến hành khám, nếu có nghi ngờ có thể chỉ định làm thêm Cận lâm sàng để chính xác (ra chỉ định và bệnh nhân nộp thêm phí). Bác sỹ khám phải ghi rõ kết quả khám, phân loại sức khỏe của chuyên khoa, ký tên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khám và kết quả khám của mình. Bác sỹ khám lâm sàng phải có Chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên khoa mà người đó được giao trách nhiệm khám.

- Khám nội

- Khám ngoại



- Khám sản
- Khám Mắt
- Khám Tai Mũi Họng.
- Khám Răng hàm mặt.
- Khám da liễu.



3. Khám cận lâm sàng: Bác sỹ chỉ định (bệnh nhân đóng tiền theo quy định), Bộ phận Xét nghiệm thực hiện, Bác sỹ chỉ định đọc kết quả và ký xác nhận kết quả.

+ **Xét nghiệm máu:** Yêu cầu bắt buộc

a. Công thức máu:

- Số lượng hồng cầu.
- Số lượng Bạch cầu.
- Số lượng tiểu cầu.

b. Sinh hóa máu:

- Đường máu.
- Chức năng thận (Ure, creatinine).
- Chức năng gan (SGOT, SGPT)

c. Khác (nếu có): Theo yêu cầu của Bác sỹ khi cần thiết để chẩn đoán chính xác

+ Xét nghiệm nước tiểu:

- Đường
- Protein
- Khác (nếu có).

+ **Chẩn đoán hình ảnh (nếu có):** Theo yêu cầu của Bác sỹ khi cần thiết để chẩn đoán chính xác.

4. Kết luận: Là bác sỹ có chứng chỉ hành nghề KBCB và phải có thời gian KBCB ít nhất là 54 (năm mươi tư) tháng, được Giám đốc phân công thực hiện việc kết luận sức khỏe, ký giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ. Việc phân công phải thực hiện bằng văn bản và có đóng dấu hợp pháp của đơn vị.

- Căn cứ vào kết luận khám lâm sàng và cận lâm sàng, Bác sỹ ký giấy chứng nhận sức khỏe kết luận với các nội dung sau:

* **Phân loại sức khỏe** (theo tiêu chuẩn phân loại sức khỏe của Bộ y tế Quyết định số 1613/BYT-QĐ ngày 15/08/1997)

* **Các bệnh tật (nếu có):**

* **Kết luận:**

- Có đủ điều kiện sức khỏe để làm việc
- Không đủ điều kiện sức khỏe để làm việc.

– Đạt tiêu chuẩn sức khỏe để làm việc....nhưng yêu cầu khám lại chuyên khoa...(Ghi chú cụ thể thời gian khám lại).

B. Khám sức khỏe dùng cho người dưới 18 tuổi: Tương tự như quy định khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên, ngoài ra có một số yêu cầu sau.

– Khám theo mẫu Số khám sức khỏe định kỳ Phụ lục 02 (ban hành kèm theo thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 của Bộ trưởng BHYT).

– Người khám phải kê khai đầy đủ thông tin theo mẫu Phụ lục 02.

+ Tiền sử gia đình.

+ Tiền sử, bệnh sử bản thân.

a. Sản khoa:

– Bình thường.

– Không bình thường: đẻ thiếu tháng, đẻ thừa tháng, đã có can thiệp, đã bị ngạt, mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai (nếu có cần ghi rõ tên bệnh)....

b. Tiêm chủng: tình trạng tiêm/uống vacxin

- BCG

- Bạch hầu, ho gà, uốn ván.

- Sởi

- Bại liệt

- Viêm não Nhật bản B

- Viêm gan B

- Các loại khác

c. Tiền sử bệnh/tật: các bệnh bẩm sinh và mạn tính

d. Hiện tại đang có điều trị bệnh gì không? Nếu có, ghi rõ tên bệnh và liệt kê các thuốc đang dùng:

– Người khám sức khỏe cam đoan những điều kê khai trên hoàn toàn đúng với sự thật.

– Người khám sức khỏe thực hiện khám theo các mục trong Phụ lục 1 và phụ lục 2.

1. Khám thể lực:

– Đo chiều cao, cân nặng, mạch, huyết áp, chỉ số BMI.

– Phân loại thể lực.

2. Khám lâm sàng:

- Khám Nhi

- Khám Mắt

- Khám tai Mũi Họng

- Khám Răng Hàm Mặt.

3. Khám cận lâm sàng:

– Xét nghiệm huyết học/sinh hóa/X-quang và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của bác sĩ.



– Khi có kết quả các xét nghiệm cận lâm sàng (nếu có), người khám sức khỏe được bác sĩ Nhi kết luận:

- + Có đủ điều kiện sức khỏe.
- + Không đủ điều kiện sức khỏe.
- + Đạt tiêu chuẩn sức khỏe, nhưng yêu cầu khám lại chuyên khoa... (Ghi chú cụ thể thời gian khám lại)

4. Kết luận:

– Căn cứ vào kết quả khám lâm sàng và cận lâm sàng, Bác sĩ ký giấy chứng nhận sức khỏe kết luận với các nội dung sau:

* **Sức khỏe bình thường**

* **Hoặc các vấn đề sức khỏe cần lưu ý**

* **Kết luận**